

Số: /BC-HĐTĐ

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Hồ sơ đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp của Cơ sở giống cây trồng Q&T

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định

Căn cứ Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 8760-1:2017 Giống cây lâm nghiệp - Vườn cây đầu dòng - Phần 1: Nhóm các loài keo và bạch đàn ban hành tại Quyết định số 2980/QĐ-BKHCVN ngày 31/10/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp của Cơ sở giống cây trồng Q&T, nộp qua Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh ngày 27/6/2023, mã số hồ sơ: 000.00.10.H08-230627-0004. Hội đồng thẩm định nguồn giống cây trồng lâm nghiệp kiểm tra hồ sơ, hiện trường (có Biên bản kiểm tra kèm theo) nguồn giống đề nghị công nhận, kết quả như sau:

1. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản số 03/CSQ&T ngày 04/6/2023 của Cơ sở giống cây trồng Q&T về việc công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

b) Báo cáo Kỹ thuật về nguồn giống số 04/CSQ&T ngày 04/6/2023 của Cơ sở giống cây trồng Q & T; Sơ đồ vườn cây đầu dòng, tỷ lệ 1:2.000 hệ VN 2000 múi 3 độ.

c) Hồ sơ nguồn gốc vật liệu giống:

- Cây giống để trồng cây đầu dòng của Cơ sở giống cây trồng Q&T là cây Keo lai nuôi cây mô dòng BV16, Cơ sở mua của Công ty TNHH Vũ Hà tại Hóa đơn GTGT số 00000020 ngày 13/2/2023, số lượng 7.500 cây; kèm theo phiếu xuất kho và bảng kê giống cây trồng lâm nghiệp (đối với lô cây giống).

- Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu dòng là cây Keo lai, dòng BV16 của Công ty TNHH Vũ Hà mua từ Trung tâm ứng dụng Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Nam Bộ thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Nam Bộ, theo Hợp đồng Kinh tế số 17/HĐ-TTUD ngày 30/6/2020; kèm theo Hóa đơn GTGT số 0070360 ngày 31/12/2020, số lượng 100 bình giống gốc; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

2. Địa điểm, diện tích, loài cây

a) Địa điểm: Khoảnh 2, tiểu khu 329A, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (*Điểm tọa độ giới hạn hệ VN2000, múi chiếu 3 độ: X: 595475-595595, Y: 1525635-1525727*).

b) Diện tích: 0,28 ha.

c) Loài cây, dòng: Keo lai, dòng BV16.

3. Chỉ tiêu kỹ thuật và khả năng cung cấp hom

a) Mật độ trồng ban đầu: 25.000 cây/ha; Mật độ hiện tại: 22.500 cây/ha.

b) Tình hình sinh trưởng của cây trồng: Trung bình.

c) Thời gian trồng: Tháng 3 năm 2023.

d) Khả năng cung cấp hom: Khoảng 1,3 triệu hom/năm.

4. Kết luận và kiến nghị

a) Hồ sơ đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp của Cơ sở giống cây trồng Q&T, phù hợp với khoản 2 Điều 11 Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Hội đồng thẩm định thống nhất trình Chi cục Kiểm lâm xem xét, quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp cho Cơ sở giống cây trồng Q&T, cụ thể:

- Loài cây, dòng: Keo lai, dòng BV16.

- Diện tích: 0,28 ha.

- Loại hình nguồn giống: Vườn cây đầu dòng.

- Mã số nguồn giống: **D.35.122**.

- Địa điểm: Khoảnh 2, tiểu khu 329A, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (*Điểm tọa độ giới hạn hệ VN2000, múi chiếu 3 độ: X: 595475-595595, Y: 1525635-1525727*).

- Phạm vi sử dụng của nguồn giống: Cây con sản xuất ra dùng cho trồng rừng.

- Thời gian sử dụng nguồn giống: 32 tháng kể từ khi có quyết định công nhận.

- Số lượng hom cung cấp trong năm: Khoảng 1,3 triệu hom/năm.

Hội đồng thẩm định nguồn giống cây trồng lâm nghiệp kính báo cáo Chi cục Kiểm lâm xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐTD, SDPTR.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Anh Nguyễn
Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm